TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2026
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Luyện Thị Hương, bà Trần Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2026, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1950; Số căn cước công dân: 015.050.001.668, cấp ngày 29/4/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội -Bộ C. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Bà Lại Thị T, sinh năm 1959. Số căn cước công dân: 015.159.002.914 cấp ngày 06/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội -Bộ C. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lại Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/3/2025 tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND phường Y, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở có tìm hiểu. Sau khi kết hôn quá trình chung sống vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2026 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng với bà T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thanh

Về nuôi con: Ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản, công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà Lại Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/3/2025 tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND phường Y, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở có tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V vô cớ gây sự, mắng chửi bà, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông V không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, bà xác định tình cảm vợ chồng với ông V vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa bà đã xác định tình cảm đã hết, bà cũng đồng ý ly hôn với ông V.

Về nuôi con: Ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn bà Lại Thị T có nơi cư trú tại phường Y, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V và bà Lại Thị Thanh đăng K kết hôn ngày 05/3/2025, tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND phường Y, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được

pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông V, bà T đều xác định cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Ông V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống, ông V vô cớ gây sự, mắng chửi bà, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông bà đều xác định đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa;

Quá trình giải quyết vụ án, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải và giải quyết cho ly hôn; bà T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên, bà T cũng không đưa ra được biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa, bà cũng đồng ý ly hôn. Từ đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông V và bà T đã trầm trọng, đời sống chung đã không tồn tại, hôn nhân có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông V là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con: Ông Nguyễn Văn V và bà Lại Thị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông V được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V được ly hôn bà Lại Thị T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyễn Thị T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; THA tỉnh;
- VKSND KV1;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (GCN kết hôn số 13, ngày 05/3/2025).
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn